

Số: **004436** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 03666.18



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP.HCM.
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH GIÀU ĐẠM CÓ ĐƯỜNG - NHÃN HIỆU
GOLDSOY-VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: (B-SĐN-2)
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 1 L
Ngày nhận mẫu : 08/03/2018
Người gửi mẫu : Vũ Thụy Khanh
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	12/03/2018
2	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	12/03/2018
3	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	HD.PP.04/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	10/03/2018
4	Aflatoxin B1	HD.PP.04/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	10/03/2018
5	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 - 2016 (b)	< 1 CFU /mL	08/03/2018
6	Coliforms	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007) (a)	< 1 CFU /mL	08/03/2018
7	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14 - 2016, TCVN 9975:2013 (b)	< 1 CFU /mL	08/03/2018
8	<i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31 - 2016 (b)	< 1 CFU /mL	08/03/2018
9	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 - 2016 (b)	< 1 CFU /mL	08/03/2018
10	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 - 2016 (b)	< 1 CFU /mL	08/03/2018
11	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	HD.PP.08.01/TT.VS (b)	< 1 CFU /mL	08/03/2018
12	<i>Streptococcus faecalis</i>	HD.PP.07.01/TT.VS (b)	< 1 CFU /mL	08/03/2018
13	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008) (b)	< 1 CFU /mL	08/03/2018

Mã số mẫu: 03666.18

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- < 1 CFU /mL: được xem như không phát hiện.

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM**



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2018



PGS.TS.BS Đặng Văn Chính

Số: 010925 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 10174.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, Q.7, TP.HCM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH GIÀU ĐẠM CÓ ĐƯỜNG NHÃN HIỆU: GOLDSOY - VINAMILK
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 1 L
Ngày nhận mẫu : 30/05/2018
Người gửi mẫu : Hoàng Minh Tuấn
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Diazinon	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	01/06/2018
2	Ochratoxin A	HD.PP.17-2/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	31/05/2018

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 6 năm 2018

VT - VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM

Ths. Bùi Đăng Thiên Hương



Ths.Bs Phạm Kim Anh



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample Code BN18030357 MM18031068	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 21/03/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM - VINAMILK

Địa chỉ/ Address : 10 TÂN TRÀO - PHƯỜNG TÂN PHÚ - QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA ĐẬU NÀNH GIÀU ĐẠM CÓ ĐƯỜNG - NHÃN HIỆU GOLDSOY - VINAMILK
KÝ HIỆU MẪU: B-SĐN-2

Số lượng/ Quantity : 1

Tình trạng mẫu/ Sample description : Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 06/03/2018

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 14/03/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	2,4 - D	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0122 (LC/MS/MS)
2	Acephate	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
3	Aldicarb	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref. AOAC 2007.01- LCMS/MS)
4	Azinphos-methyl	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
5	Azoxystrobin	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

(9) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(4) 18001105

(84.28) 3911 7216

(e) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(9) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(4) (84.292) 3918 216 - 217 - 218

(84.292) 3918 219

(e) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(9) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(4) (84.258) 3811 808

(84.258) 3811 809

(e) vanphongmien trung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
6	Bentazone	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0122 (LC/MS/MS)
7	Benzovaldflupyr	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS_AOAC 2007.01
8	Carbaryl	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
9	Carbendazim	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
10	Chlorantraniliprole	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
11	Chlorpyrifos	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
12	Clethodim	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
13	Cycloxydim	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
14	Cyfluthrin	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
15	Cyproconazole	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
16	Dicamba	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0122 (LC/MS/MS)
17	Difenoconazole	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TRHCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

TRỤ SỞ CHÍNH

9 | 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ | 18001105
☎ | (84.28) 3911 7216
✉ | casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

9 | F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎ | (84.292) 3918 216 - 217 - 218
☎ | (84.292) 3918 219
✉ | support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

9 | 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ | (84.258) 3811 808
☎ | (84.258) 3811 809
✉ | vanphongmienntrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
18	Dimethenamid-p	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
19	Diquat	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,005	LCMS/MS- Preparation Method for the Determination of Paraquat and Diquat in Food Commodities
20	Endosulfan	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
21	Fenitrothion	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
22	Fenpropathrin	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
23	Flusilazole	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
24	Flutriafol	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
25	Fluxapyroxad	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
26	Gluphosinate- ammonium	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,3	GC/MS/MS_Ref. AOAC Official Method 2000.05; Journal of Chromatography A, 886 (2000) 207-216.
27	Glyphosate	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,3	GC/MS/MS_Ref. AOAC 2007.01

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM.
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(84.8) 3829 6113 - 3829 1744
(84.8) 3911 5119
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F2.67 -F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(84.710) 3918216 - 217 - 218
(84.710) 3918219
support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.58) 3811 808
(84.58) 3811 809
kinhdoanh@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
28	Haloxypop	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0122 (LC/MS/MS)
29	Imazamox	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
30	Indoxacarb	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
31	Mesotrione	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
32	Metalaxyl	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
33	Methamidophos	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
34	Methomyl	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
35	Penthiopyrad	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS - Ref.AOAC 2007.01
36	Permethrin	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
37	Phorate	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
38	Propiconazole	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
39	Prothioconazole	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TRHCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM
 ☎ (84.8) 3829 6113 - 3829 1744
 📠 (84.8) 3911 5119
 ✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
 F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Q. Cái Rang, Cần Thơ
 ☎ (84.710) 3918216 - 217 - 218
 📠 (84.710) 3918219
 ✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
 ☎ (84.58) 3811 808
 📠 (84.58) 3811 809
 ✉ kinhdoanh1@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
40	Pyraclostrobin	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
41	Quintozene	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)
42	Spinosad	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
43	Spirotetramat	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,002	CASE.SK.0114 (Ref AOAC 2007.01- LCMS/MS)
44	Sulfoxaflor	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	LC/MS/MS_AOAC 2007.01
45	Tebuconazole	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,01	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01_GC/MS/MS) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**



Th.S Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thử Nghiệm TPHCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

191 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(☎) (84.8) 3829 6113 - 3829 1744
(☎) (84.8) 3911 5119
(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(☎) F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(☎) (84.710) 3918216 - 217 - 218
(☎) (84.710) 3918219
(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(☎) (84.58) 3811 808
(☎) (84.58) 3811 809
(✉) kinhdoanh1@case.vn

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

📍 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ (84.8) 3829 6113 - 3829 1744
📠 (84.8) 3911 5119
✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

📍 F2.67 -F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎ (84.710) 3918216 - 217 - 218
📠 (84.710) 3918219
✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

📍 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84.58) 3811 808
📠 (84.58) 3811 809
✉ kinhdoanh@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample Code BN18030357 MM18031068	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 21/03/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM - VINAMILK**
Địa chỉ/ Address : **10 TÂN TRÀO - PHƯỜNG TÂN PHÚ - QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Tên mẫu/ Name of sample : **SỮA ĐẬU NÀNH GIÀU ĐẠM CÓ ĐƯỜNG - NHÃN HIỆU GOLDSOY - VINAMILK**
KÝ HIỆU MẪU: B-SĐN-2
Số lượng/ Quantity : **1**
Tình trạng mẫu/ Sample description : **Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy.**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **06/03/2018**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **14/03/2018**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	GMO		Định tính GMO bằng phương pháp sàng lọc: Promoter CaMV 35S: Không phát hiện Terminator NOS: Không phát hiện (LOD= 0,1%)	Ref. ISO 21569:2005 (Phụ lục/Annex B.1, B.3) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**

Th.S Trương Huỳnh Anh Vũ

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

TS. Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
[☎] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
[☎] 18001105
[☎] (84.28) 3911 7216
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[☎] F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
[☎] (84.292) 3918 216 - 217 - 218
[☎] (84.292) 3918 219
[✉] support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[☎] 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
[☎] (84.258) 3811 808
[☎] (84.258) 3811 809
[✉] vanphonghientrung@case.vn